

KINH PHẬT BẢN HẠNH TẬP

QUYỂN 49

Phẩm 50: NHÂN DUYÊN NĂM TRĂM TỖ-KHEO

Bấy giờ các Tỳ-kheo bạch Phật:

–Hy hữu thay! Bạch Thế Tôn, tại sao Xá-lợi-phất có được năm trăm đệ tử của ngoại đạo San-xà-da Ba-ly-bà-xà-ca. Họ đã rơi vào con đường tà kiến đầy nguy hiểm, tu hành điên đảo mà Xá-lợi-phất lại có thể giáo hóa, đem họ quy y Phật, lại được Đức Phật dạy bảo bỏ con đường tà kiến đầy nguy hiểm, đang ở trong các khổ mà được giải thoát?

Nghe các Tỳ-kheo thưa như vậy, Đức Phật lại bảo các Tỳ-kheo:

–Này các thầy, Xá-lợi-phất chẳng những chỉ ngày nay giáo hóa, đem năm trăm ngoại đạo San-xà-da Ba-ly-bà-xà-ca đã rơi vào con đường tà kiến nguy hiểm, tu hành hư vọng, trở về nương tựa Phật và được thoát khỏi tà kiến hư vọng điên đảo, ở trong khổ não mà được giải thoát. Thuở xưa năm trăm người này đang bị rơi trong ách nạn, khi đó Xá-lợi-phất cũng hướng dẫn đến với Ta, lúc đó Ta cũng cứu họ khỏi các khổ não.

Các Tỳ-kheo thưa:

–Cúi xin Thế Tôn vì chúng con nói rõ việc này.

Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Ta nhớ đời quá khứ có một Mã vương tên là Kê-thi, hình dạng uy phong, thân thể trắng sạch như ngọc kha tuyết hay như bạch ngân, như trắng rằm hay hoa quân trà, lông đầu xanh biếc, phi nhanh như gió, hí như tiếng trống rền. Thuở ấy, tại cõi Diêm-phù-đề có năm trăm thương nhân sắp vào biển cả, nên sắm đủ lương thực, hành trang, mang theo đến ba ngàn vạn thứ hàng hóa và mười vạn lương thực, dự định trên đường đi đổi lấy lãi. Lại có tiền riêng, thuê người lái thuyền.

Sau khi sắm sửa đầy đủ, đi đến bờ đại dương, họ thiết lễ tế Thần biển. Ngoài thuyền bè và mọi dụng cụ đã được đầy đủ, lại phải thuê năm người: người thứ nhất lái thuyền, người thứ hai chèo, người thứ ba vá thuyền, người thứ tư giỏi nghề lặn, người thứ năm là thuyền trưởng. Các người này lại nói với nhau: “Ai có tội lỗi cần phải sám hối cho được thanh tịnh.”

Họ lại dạy nguyên tắc đi biển, rồi sau đó mới nhổ neo đi vào biển tìm châu báu. Bấy giờ đoàn thương nhân đang ở giữa biển, bỗng nhiên có trận gió dữ dội thổi thuyền bè trôi vào nước La-sát. Nước này có nhiều nữ La-sát. Khi sắp đến bờ có trận cuồng phong làm tàu bè hư nát. Lúc ấy các thương nhân dùng tay chân bơi vào bờ.

Nói về các quỷ nữ La-sát, trước đây nghe trong biển có tàu vỡ chìm, họ liền đến tiếp cứu, vớt được thương chủ và năm trăm thương nhân, vui mừng khôn xiết, đem về cùng nhau vui thú ngũ dục, sinh ra con trai, con gái. Đến khi các nữ La-sát nghe tin có tàu chìm trong biển thì họ đem đoàn thương nhân trước nhất vào trong thành sắt.

Sau khi hết họ xong, chúng giấu hình dạng thật, hiện thành những đồng nữ, hoặc hiện những nàng dâu mới về nhà chồng, hình dung đẹp đẽ, dễ thương hơn loài người, nào khác chư Thiên. Hóa thân như vậy rồi, chúng dùng nước thơm tắm gội, dùng hương

thơm thoa vào người, mặc đủ thứ y phục, thân trang sức bằng những chuỗi anh lạc, đầu đội mũ kết bằng hoa tuyệt đẹp, khắp thân đeo những tua anh lạc, lại dùng các hoa đẹp trang điểm trên thân với những chuỗi hoa, nơi các tràng hoa có gắn linh quý. Chúng vội vã đi đến chỗ tàu chìm. Đến nơi nói với các thương nhân: “Này các Thánh tử, chớ nên sợ hãi! Các Thánh tử chớ nên ưu sầu! Các Thánh tử đưa bàn tay, khuỷu tay hay cánh tay, chúng tôi sẽ nắm lấy vớt ra khỏi nước.”

Bấy giờ các thương nhân chỉ còn bảo vệ mạng sống, lo sợ bị chết, tưởng các nữ La-sát là người thật nên đưa cánh tay cho họ. Các nữ La-sát dùng lời ngọt ngào tình cảm nói với các thương nhân: “Lành thay! Này các Thánh tử, hãy đến đây! Quý vị từ phương xa nào đến? Các Thánh tử có thể cùng chúng em kết nghĩa trăm năm? Xin thương xót làm chồng, làm chủ chúng em. Ngày nay chúng em không người yêu thương, để chúng em khỏi khổ não ưu sầu, vì chúng em làm người gia trưởng, chúng em sẽ đúng phép hầu hạ, không để thiếu sót. Mời các Thánh tử về nhà chúng em, hoan hỷ thọ hưởng thú vui ngũ dục. Các Thánh tử chớ lo sợ, tất cả việc nhà chúng em sẽ đảm đương hoàn bị, bao nhiêu nhu cầu chúng em đều có. Vị thần lớn trong biển cả vì rất thương mến chúng em nên đã đưa các Thánh tử đến đây.”

Bấy giờ tất cả thương nhân đồng nói với nữ La-sát: “Lành thay! Này các chị em, các chị em nên yên tâm, có thể đợi chúng tôi trong thời gian ngắn, đến chừng nào hết ưu sầu.” Rồi sau đó, họ sống chung một căn phòng, buồn bã cất tiếng kêu khóc. Hoặc có người kêu lên: “Ôi thôi cha mẹ ơi!” Hoặc có người kêu lên: “Ôi thôi anh em ơi!” Hoặc có người than: “Ôi thôi chị em ơi!” Hoặc lại than: “Ôi thôi dòng họ quyến thuộc ơi!” Hoặc lại than: “Ôi thôi tôn tộc ơi! Chúng tôi ngày nay đã xa lìa thân thích!” Hoặc lại than: “Nay chúng tôi đã xa lìa kẻ thân yêu!” Hoặc lại than: “Ôi thôi cảnh giới Diêm-phù, mảnh đất tuyệt đẹp!”

Họ buồn rầu cất tiếng khóc than như vậy, rồi lại cùng nhau nói: “Ôi thôi chúng ta phải chịu đựng!” Nói lời này xong, họ đều thở ra hơi nóng và cùng nhau an ủi, dần dần được an tâm. Sau đó họ hướng lên về thành La-sát. Trên đường đi chưa đến thành, thấy một vùng đất bằng phẳng rộng rãi, không có gai góc, sỏi đá, bụi bặm, chỉ thấy những đồng cỏ xanh rợp mệnh môn, bát ngát trông thật hữu tình.

Lại có những rừng cây xinh xắn, cành lá hoa quả sum suê, giống như đám mây xanh là là trên mặt đất. Khu rừng rộng rãi vô biên, đủ các loại cây như cây Na-ca-đa-ma-la, cây Ca-ni-ca-la, cây A-thấp-ba-tha, cây Ni-câu-đà, cây Ô-đồ-bà-la, cây Ba-la-xoa, cây A-xà-ra, cây Ca-ly-ra...

Lại có những loài hoa thơm mọc khắp cả rừng, những loài hoa đó là hoa A-đề-mục-đa-la, hoa Chiêm-ba-ca, hoa A-du-ca, hoa Ba-đa-la, hoa Ba-lợi-sư-ca, hoa Câu-lan-trà, hoa Câu-tỳ-đà-la, hoa Đàn-nô-sa-ca-lê-ca, hoa Mộc-chân-lân-đa, hoa Tô-ba-na... Những loài hoa này có thứ mới tượng búp, hoặc có thứ đã thành búp hoa, hoặc có thứ hé nở, hoặc có thứ nở tròn đầy, hoặc có thứ sắp héo rụng...

Lại có những loại trái cây như quả Am-ba-la, hoặc quả Diêm-phù, hoặc quả Câu-xà, hoặc quả Phá-na-ba, hoặc quả Chân-đầu-ca, hoặc quả Ha-lê-lặc, hoặc quả Am-bà-lặc... Những loại trái cây này, hoặc có thứ còn xanh, hoặc có thứ đã chín, hoặc có thứ vừa chín có thể ăn được, hoặc có thứ chín mùi rụng xuống đất. Hoặc có những loại cây ăn trái vừa ra hoa...

Lại có vô số những loài chim bay đậu trên các cây như là chim Anh vũ, chim Cù

dục, chim Câu-sí-la, chim Khổng tước cổ, chim Ca-lăng-tần-già, chim Mạng mạng...

Trong hồ tràn ngập các loài hoa như là hoa sen xanh, hoa sen hồng, hoa sen vàng, hoa sen trắng...

Trong ao lại có các loài chim như Hồng hộc, Phù, Nhạn, Côn lôn, Oan ương... dạo chơi trong đó, làm tăng vẻ đẹp hồ ao, làm cho du khách thích thú, tiêu tan nỗi ưu phiền.

Bốn bức tường thành La-sát trắng sạch như ngọc kha tuyết hay như núi băng. Thành này nằm trên mặt đất, từ xa trông thấy giống như dải mây trắng từ dưới đất nổi lên. Lại trên các tường thành có các lầu gác để đẩy lui quân địch. Lầu gác này bao quanh như tường. Chung quanh bốn mặt thành có các hào lũy, trên mỗi hào lũy lại có các lan can bao quanh, hoặc có các lầu gác, trong mỗi lầu gác lại có những cửa sổ chắn song. Lại có các cung điện như chư Thiên được hành lang bao bọc tề chỉnh. Các lối đi ngay thẳng đẹp đẽ, có bảo trướng giăng che ở trên. Chung quanh thành có dựng các cờ lọng và trưng bày các bảo án với những chiếc lư xông đủ thứ những hương thơm tuyệt hảo.

Bấy giờ các nữ La-sát đưa các thương nhân đến thành này rồi, bảo thay y phục cũ, dùng nước nóng thơm tắm gội thân thể và mời ngồi trên các tòa hết sức sang trọng, rồi bày đủ trò ngũ dục mà vui chơi. Ở trước mặt trở lên những tiếng nhạc ngũ âm. Sống với những hình thức như vậy trải qua một thời gian khá lâu, sảng khoái thích thú, cùng nhau khoái lạc vô cùng.

Sau đó các nữ La-sát nói với các thương nhân: “Lành thay! Thừa các Thánh tử, phía Nam thành này có một chỗ mà các Thánh tử không được đến.”

Khi ấy trong số thương nhân có thương chủ là người thông minh lanh lợi, sâu xa vi tế, liền nghi nên suy nghĩ: “Vì những lý do gì các nàng này cấm đoán bọn chúng ta không được phép đi đến địa điểm phía Nam thành? Ta đợi các nàng này ngủ say, lúc ấy ta tìm đường đi đến chỗ cấm. Đến nơi ta sẽ quán sát xem thử việc lành hay dữ. Nếu biết được rồi, tùy theo sự việc, ta sẽ dùng phương tiện đối phó.”

Suy nghĩ như vậy rồi, thương chủ theo dõi khi thấy các nữ La-sát nằm ngủ say, liền lén rời khỏi giường không gây một tiếng động, rồi cầm lấy con dao bén đi ra khỏi nhà, chăm chú tìm đường tiến tới, lần hồi đã đến một khu đất nhỏ, thấy một vùng kín đáo rợn người, vì nơi đây không có thảo mộc, thật đáng sợ hãi. Lại vọng nghe có tiếng người kêu la lớn tiếng, giống như tiếng kêu rên trong đại địa ngục. Nghe vậy, anh ta rất hoảng sợ, toàn thân lông dựng ngược, nên đứng yên giây lâu, lấy lại hơi thở, lần lần thân tâm bình tĩnh, ý chí phục hồi, rồi tiếp tục tiến lần trên con đường nọ.

Đi chưa được bao xa, anh ta thấy một tòa thành bằng sắt. Thành này cao ngất, chính là chỗ phát ra tiếng rên la. Thương chủ đến nơi, đi giáp vòng bốn phía thành mà không thấy cửa vào, chỉ có mặt Bắc thành có một cây tên là Hiệp hoan, mọc gần bờ thành, cây này cao lớn vượt lên tường thành. Thương chủ thấy vậy liền leo lên cây để quan sát nội thành, thấy xác chết số trên trăm người, hoặc có người đã bị ăn hết nửa thân, hoặc có người bị cắt phân nửa thân mà chưa chết, hoặc có người ngồi bị đói khát bức xúc, hoặc có người gầy ốm chỉ còn gân với xương, đôi mắt sâu hoắm như hai ngôi sao đặt dưới đáy giếng, hoặc có người mê muội nằm trên đất, đầu tóc bù xù, thân đầy đất bụi, hết sức ốm gầy, cùng nhau cắn thịt mà ăn. Do vì nguyên nhân đó nên họ rên la, giống như tội nhân thọ đại khổ não nơi cảnh giới Diêm-la vương.

Thương chủ thấy cảnh tượng như vậy thật là hãi hùng, toàn thân lông dựng ngược. Thương chủ hồi lâu mới lấy lại bình tĩnh, không còn sợ sệt, khí lực phục hồi,

liền dùng tay lay động cành cây Hiệp hoan. Khi một cành lay động thì tất cả cành lá toàn cây phát ra tiếng động. Lúc ấy những người khổ não ngược mặt nhìn lên thành, thấy thương chủ trên cây Hiệp hoan. Thấy rồi, họ buồn rầu kêu hỏi:

–Người là ai? Là chư Thiên hay là Rồng? Là Dạ-xoa hay Càn-thát-bà? Là A-tu-la hay Ca-lâu-la? Là Khẩn-na-la hay Ma-hầu-la-già? Là Đế Thích hay Kiều-thi-ca? Hay là Thiên tôn Đại Phạm vương? Phải chăng thấy chúng tôi đang lâm ách nạn mà đến đây cứu vớt đau khổ?

Khi ấy họ chấp tay cúi đầu từ xa đảnh lễ, buồn khóc lớn tiếng, ngửa mặt thưa:

–Lành thay! Thưa Nhân giả, xin ngài vì thương xót chúng tôi, sinh lòng đại từ bi cứu chúng tôi khỏi tai nạn này. Chúng tôi đều là những người xa cách người thân yêu. Ngày nay xin ngài cứu vớt chúng tôi, dùng mọi phương tiện đưa chúng tôi trở về nơi thân ái.

Khi ấy thương chủ nghe lời van xin cầu cứu của những người này như vậy, thân tâm buồn bã âu sầu, nói:

–Này các người phải biết, ngày nay ta chẳng phải là chư Thiên, cũng không phải Rồng..., chẳng phải Đại Phạm thiên, chỉ là người côi Diêm-phù, vì kinh doanh sự nghiệp mà vào biển cả tìm tài sản nên mới đến đây. Khi chúng tôi sắp trở lại đất liền, bỗng gặp một cơn gió mạnh làm thuyền bè vỡ nát, gặp các phụ nữ đến cứu vớt. Rồi từ đó đến nay, chúng tôi cùng với các nàng ấy vui chơi, thọ hưởng dục lạc. Tôi làm sao cứu được nỗi khổ của các người!

Rồi thương chủ hỏi lại:

–Tại sao các người ở đây chịu khổ như vậy?

Các người bị khổ nạn đáp:

–Lành thay! Thưa Thiện nhân, chúng tôi cũng vậy, từ côi Diêm-phù-đề kinh doanh buôn bán, do vì ham tài sản nên vào đại dương. Sắp đến bờ, bỗng nhiên bị trận gió ác thổi đến làm tàu bè hư nát. Khi ấy chúng tôi gặp các quỷ nữ La-sát này cứu nạn, rồi họ cùng với chúng tôi vui thú ngũ dục. Nhưng khi chúng nghe tiếng kêu của các vị thì nữ La-sát liền biết trong biển cả có thuyền bị vỡ đắm. Lúc ấy chúng lập tức đem chúng tôi nhốt trong thành sắt này. Chúng tôi cũng có năm trăm bạn đồng hành, từ khi bị nhốt trong thành này đến nay đã bị chúng ăn thịt hết hai trăm năm mươi người, nay chỉ còn hai trăm năm mươi người mà thôi. Chúng tôi trước đó cũng ăn ở với họ, sinh con trai con gái. Nữ La-sát ăn nói tế nhị, dịu dàng ủy mị, nhưng chúng nó ham ăn thịt, nên số nam nữ sinh ra đều bị chúng ăn sạch. Vậy các người cẩn thận, chớ nên cùng chúng nó thọ hưởng thú vui năm dục. Vì cớ sao? Vì chúng nó không có tình thương. Thật đáng sợ!

Vị thương chủ lại hỏi:

–Đoàn người các anh có cách nào để thoát khỏi nạn La-sát hay không?

Họ liền đáp:

–Có một phương pháp.

Thương chủ lại hỏi:

–Phương pháp đó như thế nào? Hay thay! Xin nói giùm cho.

Họ liền trình bày:

–Vào đêm mười lăm tháng tư là ngày hội Đại hỷ lạc. Khi mặt trời, mặt trăng cùng sao Mão hợp lại, lúc ấy có một Mã vương tên là Kê-thi (*nhà Tùy dịch là Đa Phát*), hình dáng uy phong, ai cũng thích nhìn ngắm, bộ lông trắng sáng như ngọc kha bối, lông đầu xanh đen, phi nhanh như gió, giọng hí như tiếng trống rền vang. Mã vương dừng ở đâu

thì tự nhiên có cháo gạo không lộn thóc, hết sức trắng tươi, đủ hương vị thơm ngon làm thức ăn cho Mã vương. Khi ăn xong, Mã vương đi đến mé biển, để lộ bán thân, nói bằng tiếng người ba lần: “Ai muốn qua khỏi biển rất mặn, ta nay sẽ chở các người vượt qua biển, đến bờ bên kia một cách an ổn.” Nếu các anh gặp được Mã vương này, liền được thoát nạn. Chỉ một cách này, ngoài ra không còn có phương pháp nào khác. Nếu các anh muốn thoát nạn, nhất định không được tiết lộ điều này.

Vị thương chủ lại hỏi:

–Các anh đã từng gặp Mã vương Kê-thi hay chưa? Nếu các anh đã gặp tại sao các anh không gần gũi? Nếu các anh được gần gũi tại sao Mã vương không đưa các anh qua khỏi biển. Chắc các anh lần đầu tiên nghe việc này do người khác nói lại, như vậy là giả dối không thật.

Những người kia đáp:

–Lành thay! Thưa Nhân giả, tôi nghe tiếng nói từ hư không vọng lại thế này: “Các thương nhân trong cõi Diêm-phù-đề ngu si vô trí. Vì sao? Vì ở vào đêm rằm tháng tư, khi sao Mão cùng mặt trăng giao hợp, là tiết hội Đại hoan lạc, họ không đi về con đường phương Bắc. Nếu đi về hướng đó sẽ gặp được Mã vương với hình dạng uy phong, người nhìn không chán. Mã vương ăn cháo xong, đi về mé biển, để lộ bán thân, ngay đó xưng lên ba lần thế này: “Ai muốn qua khỏi biển mặn, về lại đất liền, ta có thể đưa họ từ trong biển cả về lại đất liền một cách an ổn.” Những người nghe rồi, nếu ai tin tiếng nói từ hư không, thì đi về hướng Bắc, chỗ của Mã vương. Ai không tin lời nói này, tuy Mã vương có đến đó cũng trở về. Chúng tôi vì yêu mến nữ La-sát, cho nên ngày nay bị tai ách thế này.

Vị thương chủ lại hỏi:

–Các ông có ra đây cùng chúng ta tới chỗ Mã vương hay không?

Họ đáp:

–Chúng tôi muốn trèo lên thành thì thành cứ cao mãi. Chúng tôi muốn đào đất để chui ra thì lỗ đào liền bị đất lấp bít. Chúng tôi ở nơi đây không có thời kỳ ra khỏi, chúng tôi nhất định bị nữ La-sát ăn thịt, làm sao gặp lại thân bằng quyến thuộc. Các anh cẩn thận, chớ nên phóng dật. Chúc anh trở về được như ý, sớm trở lại quê hương đoàn tụ với cha mẹ, thân bằng quyến thuộc. Cúi xin các anh vui lòng giúp tôi một việc. Chúng tôi vốn sinh xứ ấy, thành ấy, ấp ấy. Lành thay! Khi các anh đến quê nhà chúng tôi rồi, thay lời chúng tôi vấn an sức khỏe cha mẹ cùng thân bằng quyến thuộc, thiện hữu tri thức và sau đó lại dặn bà con: “Này các thân bằng quyến thuộc, từ nay về sau chảng nên có ý muốn đi vào biển cả. Vì sao? Vì trong biển cả có nhiều sự khủng bố như sóng to, gió lớn, dòng nước xoáy, dưới đáy biển có nhiều loài giao long, các quỷ nữ La-sát... Trong biển cả có nhiều nạn khủng bố như vậy. Bà con nên ở quê nhà làm các nghiệp thiện tùy nghi sinh sống, dẫu đem sức lực làm thuê cũng còn tồn tại để đoàn tụ cha mẹ, vợ con, thân bằng quyến thuộc, khỏi bị phân ly. Bà con nên thường bố thí, tạo nhiều phước nghiệp, giữ gìn trai giới.”

Khi nghe nói như vậy, vị thương chủ hết sức sợ hãi, liền trèo xuống cây Hiệp hoan. Khi vị ấy xuống khỏi cây rồi, ngay lúc đó các người ở trong thành cất tiếng kêu la khóc lóc:

–Ôi thôi quá khổ! Ôi thôi vô cùng đau đớn! Cõi đất Diêm-phù-đề thật là xinh đẹp! Làm sao gặp lại mảnh đất này? Nếu trước kia chúng ta biết tai nạn như thế này, thà ở cõi Diêm-phù-đề đói ăn phân bò để sống, không vì tài sản mà đến xứ này!

Sau khi xuống khỏi cây, vị thương chủ y theo đường cũ trở về chỗ ngủ của mình. Khi ấy thấy tất cả mọi người và các quý nữ La-sát vẫn còn ngủ say, thương chủ nằm lại chỗ của mình, ngủ cho đến lúc trời sáng. Thức dậy, vị ấy nghĩ thế này: “Làm cách nào cho đoàn thương nhân biết việc này mà quý nữ La-sát không hay. Nếu ta vội nói việc này cho chúng biết, thì liền bị bại lộ. Nếu tiết lộ mà quý nữ La-sát hay được, e bị chúng nó đem bọ ta nhốt vào nơi ách nạn. Vậy ta phải giữ kín việc này cho đến tháng tư, vào ngày hội Đại hoan lạc, là ngày Mã vương đến, chừng ấy mới tiết lộ cho chúng thương nhân biết. Vì cớ sao? Vì xưa có kệ:

*Phàm với điều hiểu biết
Vội thật tâm nói ra
Việc ấy bị tiết lộ
Người nghe truyền cho nhau.
Thế nên bị oán thù
Lại bị nhiều đau khổ
Cho nên kẻ trí tuệ
Không nói lời tiết lộ.*

Khi ấy vị thương chủ suy nghĩ như vậy nên giấu kín chuyện này. Đến tháng tư, vào ngày hội Hoan lạc, vị ấy mới nói cho các thương nhân hay:

–Lành thay! Nay các thương nhân, lúc này các người cẩn thận, không nên phóng dật, chẳng nên lưu luyến, chẳng nên sinh tâm ái nhiễm, hoặc tham đắm các phụ nữ này, hay tham ăn uống và tài sản. Ta hết sức thương xót các bạn, nên muốn tỏ điều bí mật cùng nhau. Khi các ông thấy quý nữ La-sát ngủ say rồi, nên cùng nhau tề tựu tại chỗ ấy.

Đoàn thương nhân nghe vị thương chủ nói như vậy, giống như sư tử ở sơn lâm bỗng nhiên rống tiếng dữ dội, bao nhiêu thú khác ở trong rừng nghe tiếng sư tử rống hết sức sợ hãi. Họ nói với nhau:

–Chúng ta chưa thoát khỏi cảnh đáng ghê sợ nơi đại hải này.

Ngày đã qua, màn đêm buông xuống, đoàn thương nhân thấy tất cả quý nữ La-sát nằm ngủ say, liền lén rời khỏi giường, đồng đi đến chỗ đã hẹn. Khi đến nơi, họ đồng thưa thương chủ:

–Lành thay! Thưa thương chủ, những gì thương chủ mắt thấy, xin nói cho chúng tôi biết, hoặc thương chủ nghe lại từ người khác, vì thương xót lợi ích cho chúng tôi, xin nhân giả nói lại cho chúng tôi cùng nghe.

Khi ấy vị thương chủ bảo các thương nhân:

–Các người phải biết, giờ đã đúng lúc, việc bí mật mới được tiết lộ.

Các thương nhân nói:

–Chúng tôi nói thật, khi nghe việc này rồi đều giữ bí mật.

Vị thương chủ liền nói những việc mình đã chứng kiến cho các thương nhân nghe. Các thương nhân nghe thương chủ kể lại những việc như vậy, ưu sầu khổ não, hết sức buồn bã, run sợ thưa thương chủ:

–Lành thay! Thưa thương chủ, hiện nay chúng ta cần phải lập tức đi đến chỗ Mã vương, xin ngài đưa chúng ta về quê hương ở cõi Diêm-phù-đề một cách an toàn.

Liền khi ấy thương chủ và thương nhân đồng đi về phương Bắc, tụ họp ở chỗ Mã vương Kê-thi.

Nói về Mã vương ăn cháo gạo không lộn thóc, thanh tịnh, hương thơm tự nhiên, ăn rồi đi đến bờ biển, để lộ bán thân, dùng tiếng người xướng lên ba lần: “Ai muốn

vượt khỏi biển, qua đến bờ bên kia, ta sẽ đưa giúp các người đến bờ bên kia một cách an ổn.” Khi ấy đoàn thương nhân nghe Mã vương nói như vậy, vui mừng hớn hở, toàn thân lông dựng ngược, chấp tay đảnh lễ Mã vương và thưa:

–Lành thay! Thưa Mã vương, chúng tôi rất muốn qua bờ bên kia, xin ngài chở chúng tôi từ bờ biển này sang bờ bên kia.

Lúc ấy Mã vương bảo các thương nhân:

–Các người phải biết, chẳng bao lâu các quý nữ La-sát sẽ đến đây, đem con trai hay con gái hiển hiện trước mặt các ông, tỏ vẻ thương xót buồn khóc khổ sở. Khi ấy các ông không nên sinh tâm nhiễm trước, luyến ái. Nếu khi đó các ông khởi ý nghĩ thế này: “Đây là vợ tôi, đây là con trai tôi, đây là con gái tôi...” Giả sử lúc ấy các ông có cỡi lên lưng tôi rồi, nhất định rơi xuống, bị La-sát ăn thịt. Nếu lúc ấy các ông khởi lên ý nghĩ thế này: “Họ không phải là của ta. Ta không phải là vật của họ. Chẳng phải con trai, con gái của ta.” Giả sử lúc ấy tay các ông bám vào một sợi lông của ta, thì ta sẽ chở các ông, đưa các ông từ bờ biển bên này sang bờ biển bên kia một cách an toàn.

Đại Mã vương dặn lời như vậy rồi, lại bảo các thương nhân:

–Giờ này đã đến lúc các ông có thể cỡi trên lưng ta, hoặc nắm lấy một phần trên thân thể hay chân tay của ta.

Đoàn thương nhân, hoặc cỡi trên lưng, hoặc nắm giữ một phần thân thể, bốn chân của Mã vương. Khi ấy Mã vương chở đoàn thương nhân vừa bay đi trong hư không nhanh như gió, vừa kêu lên những lời bi cảm.

Nói về đám quý nữ La-sát, đang nằm ngủ bỗng nghe tiếng bi cảm và tiếng ngựa phi như gió của Mã vương liền thức dậy, không thấy đoàn thương nhân đâu hết nên tìm kiếm mọi nơi. Lại xa xa trông thấy đoàn thương nhân, hoặc có người cỡi trên lưng ngựa, hoặc có người nắm lấy lông trên thân, đồng nường hư không mà đi. Thấy vậy chúng vội đưa trai gái chạy nhanh đến bờ biển, kêu khóc ai oán, với âm thanh rất khổ não, bằng những lời:

–Các Thánh tử ơi, nữ bỏ chúng em để đi đâu vậy, làm cho chúng em mất chồng. Anh là chồng của em, trước đây bị nạn chìm trong biển cả khủng khiếp, chúng em vớt lên chỉ muốn cùng nhau kết nghĩa vợ chồng. Ngày nay các anh nữ bỏ chúng em ra đi về xứ nào? Các anh là kẻ vô ân bạc nghĩa, vì sao bỏ em, không báo ân? Nếu khi chúng em sống ở bên chồng có điều gì làm phật ý, nay xin sám hối tạ tội. Từ nay trở đi, chúng em không dám làm các điều ác. Nay các phu quân, phạm đấng nam nhi không nên giữ lòng oán giận, xin mau trở về. Ngày nay bỏ chúng em đi về đâu? Nay các thánh tử, nếu ngày nay các đức lang quân không dùng chúng em, còn các đứa con trai, con gái này hãy mang chúng nó theo!

Khi các quý nữ La-sát nói lời buồn thương ai oán như vậy, Mã vương Kê-thi vẫn chở năm trăm thương nhân từ biển cả đến cõi Diêm-phù-đề một cách an ổn.

Này các Tỳ-kheo, ý các thầy nghĩ sao? Chớ phân vân về Mã vương Kê-thi lúc đó. Nào phải là người nào khác, chớ sinh ý nghĩ gì khác, chính là thân Ta. Còn vị đại thương chủ trong số năm trăm thương nhân đâu phải người nào khác, nay chính là Tỳ-kheo Xá-lợi-phất. Năm trăm thương nhân đâu phải là ai khác, nay chính là năm trăm đệ tử của ngoại đạo San-xà-da Ba-ly-bà-xà-ca vậy.

Thuở ấy Ta vì năm trăm thương nhân bị ách nạn rơi vào cảnh giới La-sát. Sau đó nữ La-sát sắp đem năm trăm thương nhân tùy ý làm hại. Lúc ấy thương chủ đem năm trăm thương nhân đến chỗ Ta, lúc ấy Ta chở họ khỏi biển đến đất liền, cứu họ thoát

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

khỏi khổ ách. Còn ngày nay, Ta cũng vì năm trăm đờ chúng đi trên con đường hư vọng vào trong đồng hoang tà kiến nguy hiểm của ngoại đạo San-xà-da, Xá-lợi-phất ở trong ngoại đạo này giáo hóa họ, đem đến chỗ Ta, Ta cũng dạy họ đang ở trong đồng hoang tà kiến ra khỏi biển sinh tử.

Này các Tỳ-kheo, Như Lai khi chưa thành Phật, đã làm những việc lợi ích lớn. Do vậy các thầy đối với Phật cần phải sinh tâm cung kính tôn trọng và sinh tâm tưởng thán phục, cho nên các thầy cần phải tu học như vậy.

M